

**TÒA ÁNNHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ G  
TỈNH KIÊN GIANG**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 257/2023/HS-ST

Ngày 17 - 11 - 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ  
NGHĨA VIỆT NAM**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G, TỈNH KIÊN GIANG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:** Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Hoàng Chân** Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Thùy Ngân**

Ông **Võ Hùng Anh**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Kim Ưng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Vĩnh Bình** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 và 17 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 269/2023/TLST-HS ngày 06/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 276/2023/QĐXXST-HS ngày 01/11/2023 đối với các bị cáo:

1. **Võ Thanh L**, sinh ngày 11/6/1996 tại huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: ấp Hưng Giang, xã Mỹ Lâm, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: không nơi cư trú rõ ràng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Thanh, sinh năm 1975 và bà Kim Phượng, sinh năm 1975.

\* **Tiền án, tiền sự:** Không.

\* **Nhân thân:** Ngày 12/01/2009 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng số 5, xã Lương Hòa, huyện Bến Lút, tỉnh L An về hành vi Hiếp dâm trẻ em. Đến ngày 01/01/2014, đã xóa tiền sự.

Ngày 06/4/2023 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 17/8/2023, bị bắt tạm giam theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 66 ngày 10/7/2023 của Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an thành phố G. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. **Nguyễn Hoàng Bửu C (B)**, sinh ngày 02/8/2005 tại thành phố G, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: Số 39/5/1 đường Trần Phú, phường Vĩnh Thanh, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Nhà cho thuê số 116 đường Nguyễn Cư Trinh, phường Vĩnh Quang, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hoàng Nam, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Ngọc Giàu, sinh năm 1984.

\* **Tiền án, tiền sự:** Không.

Ngày 06/4/2023 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 14/8/2023, bị khởi tố bị can, cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 222 ngày 14/8/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại số 116 đường Nguyễn Cư Trinh, phường Vĩnh Quang, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng Bửu C:* Bà **Cao Thị Tố Qu** - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

*Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hoàng Bửu C:*

Ông **Nguyễn Hoàng N**, sinh năm: 1979 (Vắng mặt). Bà

**Nguyễn Thị Ngọc G**, sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: Nhà thuê đường Tú Xương, phường Vĩnh Quang, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Bị hại: **Công an thành phố G**.

Địa chỉ: Số 02 – 04 đường Mậu Thân, phường Vĩnh Thanh, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông **Danh Ngọc T** – Chức vụ: Trưởng Công an thành phố G.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông **Lê P** – Chức vụ: Cán bộ Thủ kho vật chứng Công an thành phố G (Có đơn xin xử vắng mặt).

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1982 (Có đơn xin xử vắng mặt).

Cư trú: Số 140 U Minh Mười, phường S, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào sáng ngày 06/4/2023, Võ Thanh L đi câu cá thì phát hiện tại nhà kho vật chứng của Công an thành phố G ở số 168 đường Quang Trung, phường Vĩnh Quang, thành phố G có nhiều xe mô tô các loại nên L nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 01 giờ ngày 07/4/2023 L đến tiệm game Tân ở khu vực cầu Vàm Trư, phường Vĩnh Quang, thành phố G thì gặp Nguyễn Hoàng Bửu C. Lúc này L rủ C đi lấy trộm tài sản thì C đồng ý. L về nhà thuê của L ở hẻm 7 Vàm Trư, phường Vĩnh Quang, thành phố G lấy 01 cây xà beng và 01 cây kéo cắt giầu vào người và cùng C đi bộ đến kho vật chứng. Khi đến kho vật chứng L yêu cầu C đứng ngoài canh đường còn L trèo tường rào vào bên trong. L thấy cửa kho khóa nên sử dụng cây xà beng cạy ổ khóa và đột nhập vào bên trong kho rồi lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, màu xanh, biển số 68P1-024.68. L dẫn ra gần bức tường rào rồi yêu cầu C trèo tường vào cùng L khiêng ra ngoài. L và C khiêng chiếc xe biển số 68P1-024.68 lên khung sắt gần đó nhưng do xe nặng cả hai không khiêng ra ngoài được nên để lại. L tiếp tục đột nhập vào kho lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, biển số 66L1-191.27 và cùng C khiêng được ra bên ngoài bức tường. Lúc này, C và L trèo tường ra bên ngoài và L dẫn bộ chiếc xe biển số 66L1-191.27 về nhà ở hẻm 7 Vàm Trư cất giầu. Đến 09 giờ ngày 07/4/2023, L gặp người bạn tên N (không rõ nhân thân, địa chỉ) hỏi cầm chiếc xe biển số 66L1-191.27, Nhot không biết xe do lấy trộm mà có nên Nhot gọi điện thoại cho Trần Văn Tèo hỏi cầm xe dùm cho L thì Tèo đồng ý. L điều khiển chiếc xe biển số 66L1- 191.27 đến gặp Tèo ở số 142 U Minh 10, phường S, thành phố G và khi gặp Tèo, L nói dối xe của người bạn thiếu tiền L không trả nên L đi cầm. Tèo tưởng thật nên đồng ý cầm xe với giá 2.300.000 đồng, Tèo đưa cho L số tiền 2.300.000 đồng. L chia cho C 1.000.000 đồng còn 1.300.000 đồng L tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 23 giờ 05 phút cùng ngày Tèo phát hiện xe biển số 66L1-191.27 do lấy trộm mà có nên tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra.

**\* Việc thu giữ tài liệu, đồ vật:**

Đối với 01 (một) cây xà beng Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, biển số 66L1-191.27 đã qua sử dụng của Trần Văn T tự nguyện giao nộp.
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, màu xanh, biển số 68P1-024.68 đã qua sử dụng do Lê Phong giao nộp.

**Tại Kết luận định giá tài sản số: 67/KL-HĐĐGTS, ngày 20/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự, kết luận:** Thời điểm định giá ngày 07/4/2023:

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn: đỏ - đen, số khung: RLCS5C6HODY013184, số máy: 5C6H – 013210, biển số 66L1- 191.27, đăng ký lần đầu ngày 12/12/2012 đã qua sử dụng (xe không có 02 bình trước, không gương chiếu hậu). Có giá trị còn lại là 3.667.000 đồng.

**Tại Kết luận định giá tài sản số: 116/KL-HĐĐGTS, ngày 26/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự, kết luận:** Thời điểm định giá ngày 07/4/2023:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số máy F124121142, số khung RU120UA21142 (số khung được đóng trên tấm kim loại khác cắt hàn vào khung xe này), màu xanh, biển kiểm soát 68P1-024.68 (là biển số của 01 xe mô tô khác không phải xe này, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô này là giả) đã qua sử dụng trầy xước nhiều nơi. Có giá trị còn lại là 13.333.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại không có khiếu nại gì đối với kết luận định giá nêu trên.

**\* Tại Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 618/ĐT ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Trung tâm pháp y Kiên Giang.** Kết luận tuổi của Nguyễn Hoàng Bửu C như sau:

- Tại thời điểm giám định ngày 03/8/2023, Nguyễn Hoàng Bửu C có độ tuổi là: Từ 16 năm 06 tháng đến 17 năm.

Tính tại thời điểm ngày 07/4/2023, Nguyễn Hoàng Bửu C có độ tuổi là Từ 16 năm 02 tháng đến 16 năm 8 tháng. \*

#### **Về xử lý vật chứng:**

- Ngày 08/5/2023 Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho nhà kho vật chứng của Công an thành phố G: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ - đen, biển số 66L1-191.27 đã qua sử dụng và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, màu xanh, biển số 68P1-024.68 đã qua sử dụng – Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 85 ngày 30/4/2023 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G.

*Tại Bản cáo trạng số 283/CT-VKS ngày 06/10/2023* Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Võ Thanh L và Nguyễn Hoàng Bửu C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa,* Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Võ Thanh L và Nguyễn Hoàng Bửu C về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1; Khoản 2 Điều 51; điểm o Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Thanh L mức án tù 9 đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 100; Điều 17 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Bữu C mức án tù 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị do các bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định.

- Về xử lý vật chứng: Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G đã trả lại tài sản cho nhà kho vật chứng của Công an thành phố G.

- Về phần dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Tèo không yêu cầu bị cáo Võ Thanh L và Nguyễn Hoàng Bữu C trả lại số tiền 2.300.000 đồng, không có yêu cầu gì khác nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo C có ý kiến thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên về mức án đề nghị của Viện kiểm sát từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ là quá nghiêm khắc. Bởi vì trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo C luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội khi chưa đủ tuổi thành niên, do người khác xúi giục, hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn, cha mẹ ly hôn khi bị cáo còn nhỏ, không có sự giáo dục của gia đình và bị cáo đã nghỉ học sớm, bị cáo phải tự nuôi sống bản thân khi tuổi đời còn quá nhỏ. Do đó kính mong Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo mức án 9 tháng cải tạo không giam giữ nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo L và C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, mong được xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm có cơ hội làm ăn lương thiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố G, Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Võ Thanh L và Nguyễn Hoàng Bửu C khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo đúng với nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Cụ thể: Vào khoảng 01 giờ ngày 07/4/2023, Võ Thanh L rủ Nguyễn Hoàng Bửu C đi lấy trộm tài sản trong nhà kho vật chứng của Công an thành phố G ở số 168 đường Quang Trung, phường Vĩnh Quang, thành phố G thì C đồng ý. L và C trèo tường vào bên trong kho, L sử dụng 01 cây xà beng mang theo cạy cửa và đột nhập vào kho lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, màu xanh, biển số 68P1-024.68 (qua định giá có giá trị là 13.333.000 đồng) do xe nặng nên L và C không khiêng ra bên ngoài được nên L và C tiếp tục lấy trộm được 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, biển số 66L1-191.27 (qua định giá có giá trị là 3.667.000 đồng). Đến 09 giờ ngày 07/4/2023, L cầm xe cho Trần Văn Tèo với giá 2.300.000 đồng, L chia cho C 1.000.000 đồng còn 1.300.000 đồng L tiêu xài cá nhân. Khoảng 23 giờ 05 phút cùng ngày Tèo tự nguyện giao nộp chiếc xe biển số 66L1-191.27 cho Cơ quan điều tra. Tổng giá trị tài sản L và C lấy trộm là 17.000.000 đồng.

Ngày 10/7/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G khởi tố và ra lệnh bắt tạm giam đối với Võ Thanh L. Ngày 14/8/2023 khởi tố và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Hoàng Bửu C để điều tra.

Xét thấy lời khai nhận của các bị cáo về hành vi và các tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ có trong hồ sơ. Theo đó, hành vi của bị cáo Võ Thanh L và Nguyễn Hoàng Bửu C đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang truy tố các bị cáo với tội danh và Điều luật viện dẫn nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu, quản lý hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị nghiêm trị; nhưng vì lười lao động chân chính, muốn có tiền nhanh chóng để tiêu xài cá nhân mà các bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật với lỗi cố

ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây mất an ninh xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần thiết phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả các bị cáo đã gây ra, để giáo dục, cải tạo các bị cáo và đảm bảo được tính phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo Võ Thanh L xúi giục người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Bửu C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Võ Thanh L đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo có trình độ nhận thức kém nên có căn cứ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo L mặc dù có nhân thân xấu đã bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng với hành vi Hiếp dâm trẻ em. Tuy nhiên căn cứ vào điểm c Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo L được coi là phạm tội lần đầu, trong vụ án này bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, do đó có đủ căn cứ cho bị cáo L hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Hoàng Bửu C đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có trình độ nhận thức kém, hoàn cảnh gia đình khó khăn, khi phạm tội bị cáo chưa thành niên nên có căn cứ cho bị cáo C hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

*Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:* Đây là vụ án có đồng phạm, tuy nhiên chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này bị cáo L là người khởi xướng, rủ rê bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo L cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản còn bị cáo C giữ vai trò là người giúp sức cho bị cáo L, do đó bị cáo L phải chịu mức án cao hơn, tương ứng với mức độ hành vi mà các bị cáo đã gây ra để đảm bảo tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo Võ Thanh L và Nguyễn Hoàng Bửu C hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong một thời gian nhất định để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và của người bào chữa cho bị cáo C về việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo C hiện tại không có nơi cư trú ổn định do đó không đủ điều kiện để giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo. Vì vậy sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Bửu C hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong một thời gian nhất định để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Bị cáo C có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do đó căn cứ Khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo C dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Tèo không yêu cầu bị cáo Võ Thanh L và Nguyễn Hoàng Bửu C trả lại số tiền 2.300.000 đồng và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G, tỉnh Kiên Giang đã quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho nhà kho vật chứng của Công an thành phố G 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ - đen, biển số 66L1-191.27 đã qua sử dụng và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, màu xanh, biển số 68P1-024.68 đã qua sử dụng. Xét thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, không có ai khiếu nại về việc xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xử lý.

[8] Về vấn đề khác: Đối với Trần Văn Tèo là người mua xe của Võ Thanh L, Tèo không biết xe do L lấy trộm nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Tèo.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Thanh L và Nguyễn Hoàng Bữu C mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm o Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Võ Thanh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Võ Thanh L 06 tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 17/8/2023.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 3 Điều 54; Điều 91; Điều 101; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật hình sự Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Bữu C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Bữu C 03 (ba) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Tèo không yêu cầu bị cáo Võ Thanh L và Nguyễn Hoàng Bữu C trả lại số tiền 2.300.000 đồng và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Võ Thanh L và Nguyễn Hoàng Bữu C mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng)

5. Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/11/2023); bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. G;
- Chi cục THA dân sự Tp.G;
- Công An Tp. G;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Người tham gia tố tụng; - Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TRƯỜNG HOÀNG CHÂN**



